**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN TOÁN – LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  (1**)** | **Chương/Chủ đề**  (2) | **Nội dung/đơn vị kiến thức**  (3) | **Mức độ đánh giá**  (4-11) | | | | | | | | **Tổng % điểm**  (12) |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Phân số** | ***Phân số. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số*** | 5  (TN1;2;3;4;5) |  | 2  (TN 6;7) | 2  (TL1a,  1b) |  |  |  |  | 24 |
| ***Các phép tính với phân số*** |  |  |  |  |  | 3  (TL2a,  2b;3) |  | 1  (TL5) | 30 |
| **2** | **Các hình hình học cơ bản** | ***Điểm, đường thẳng, tia*** | 3  (TN8;  9;10) | 1  (TL4a) |  |  |  |  |  |  | 16 |
| ***Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng*** | 2  (TN11;  12) | 1  (TL4b) |  |  |  |  |  |  | 24 |
| ***Góc. Các góc đặc biệt. Số đo góc*** | 3  (TN13;  14;15) |  |  |  |  |  |  |  | 6 |
| **Tổng** | | | **13** | **2** | **2** | **2** |  | **3** |  | **1** | 23 |
| **Tỉ lệ %** | | | **56%** | | **14%** | | **20%** | | **10%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100%** |

**BẢN ĐẶC TẢ GIỮA KÌ II MÔN TOÁN -LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Phân số** | ***Phân số. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số*** | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được phân số với tử số hoặc mẫu số là số nguyên âm.  – Nhận biết được khái niệm hai phân số bằng nhau và nhận biết được quy tắc bằng nhau của hai phân số.  – Nêu được hai tính chất cơ bản của phân số.  – Nhận biết được số đối của một phân số.  – Nhận biết được hỗn số dương. | 5  (TN1;2;3  4;5) |  |  |  |
| ***Thông hiểu:***  – So sánh được hai phân số cho trước. |  | 4  (TN 6;7;  TL1a,1b) |  |  |
| ***Các phép tính với phân số*** | ***Vận dụng:***  – Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số.  – Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân số trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).  – Tính được giá trị phân số của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phân số của số đó.  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(đơn giản, quen thuộc)*** gắn với các phép tính về phân số (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí,...). |  |  | 3  (TL2a,2b;3) |  |
| ***Vận dụng cao:***  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(phức hợp, không quen thuộc)*** gắn với các phép tính về phân số. |  |  |  | 1  (TL5) |
| 2 | **Các hình hình học cơ bản** | ***Điểm, đường thẳng, tia*** | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được những quan hệ cơ bản giữa điểm, đường thẳng: điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt.  – Nhận biết được khái niệm hai đường thẳng cắt nhau, song song.  – Nhận biết được khái niệm ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng.  – Nhận biết được khái niệm điểm nằm giữa hai điểm.  – Nhận biết được khái niệm tia. | 4  (TN8;9;10;  TL4a) |  |  |  |
| ***Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng*** | ***Nhận biết:***  –Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng. | 3  (TN11;  12; TL4b) |  |  |  |
| ***Góc. Các góc đặc biệt. Số đo góc*** | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được khái niệm góc, điểm trong của góc (không đề cập đến góc lõm).  – Nhận biết được các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt).  – Nhận biết được khái niệm số đo góc. | 3  (TN13;14;15) |  |  |  |
| **Tổng** | | |  | 15 | 4 | 3 | 1 |
| **Tỉ lệ %** | | |  | 56% | 14% | 20% | 10% |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | 70% | | 30% | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN …………  **TRƯỜNG THCS …………..** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **MÔN: TOÁN 6**  **Năm học 2022 – 2023**  **(*Thời gian làm bài: 90 phút không kể giao đề)*** |

**Phần 1: Trắc nghiệm khách quan (3đ). *Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng.***

**Câu 1.C**ho . Giá trị của x là

A. 9 B. 16 C. –16 D. –9

**Câu 2.** Trong các phân số sau, phân số tối giản là:

**Câu 3.** Hỗn số  được viết dưới dạng phân số ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 4.** **.** Rút gọn phân số  đến tối giản ta được

A.  B.  C.  D.

**Câu 5:** Khẳng định nào sau đây ***là sai***

A.  B.  C.  D. 

**Câu 6:** Chọn câu **sai:**

1.  B.  C.  D. 

**Câu 7.** Biết 3/5 số học sinh giỏi của lớp 6A là 12 học sinh. Hỏi lớp 6A có bao nhiêu học sinh giỏi?

A.12 học sinh giỏi B. 15 học sinh giỏi

C.14 học sinh giỏi D. 20 học sinh giỏi

**Câu 8.** Trong hình vẽ



Chọn khẳng định sai.

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** a là một đoạn thẳng | **B.** a là một đường thẳng |
| **C.** A là một điểm | **D.** Điểm A nằm trên đường thẳng a. |

**Câu 9.** Cho hình sau. Chọn câu sai

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hai tia OM và MO là hai tia đối nhau 2. Hai tia OM và Ox là hai tia trùng nhau 3. Hai tia ON và Oy là hai tia trùng nhau 4. Hai tia OM và ON là hai tia đối nhau. | 1 |

**Câu 10.** Cho hình sau. Chọn câu sai

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hai điểm A và B nằm cùng phía đối với điểm C 2. Hai điểm C và B nằm khác phía đối với điểm A 3. Hai điểm A và C nằm cùng phía đối với điểm B 4. Tất cả các cả các câu trên đều sai | 1 |

**Câu 11:** Cho đoạn thẳng AB = 8cm. Điểm M nằm giữa hai điểm A và B sao cho AM = 3cm. Độ dài đoạn thẳng BM là:

A. 2 cm B.3 cm C. 4 cm D. 5 cm

**Câu 12:** Cho đoạn thẳng PQ = 16cm. Điểm I là trung điểm của đoạn thẳng PQ. Độ dài đoạn thẳng PI là:

A. 8 cm B.6 cm C. 4 cm D. 2 cm

**Câu 13.** Khẳng định nào sau đây sai?

A. Góc vuông là góc có số đo bằng 900 .

B. Góc có số đo lớn hơn 00 và nhỏ hơn 900 là góc nhọn.

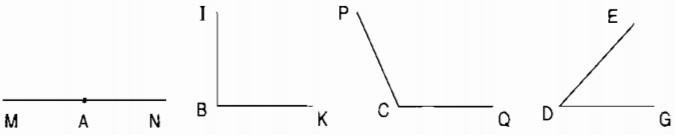
C. Góc có số đo nhỏ hơn 1800 là góc tù.

D. Góc có số đo bằng 1800 là góc bẹt.

**Câu 14.** Góc tạo bởi kim phút và kim giờ lúc 9h00 là bao nhiêu?

A. 600 B.900 C. 1200 D. 1500

**Câu 15:** Trong các góc sau, góc nào là góc tù?



A.  B.  C.  D. 

**II. TỰ LUẬN (7,0 điểm).**

**Bài 1: (1 điểm) So sánh**

a) và  **b)** và 

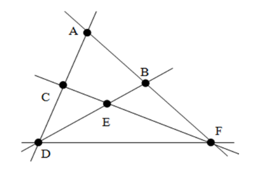
**Bài 2.** **(1,0 điểm)** Thực hiện các phép tính sau:

a)  b) ****

***Bài 3*** *(1,0 điểm)* Một đám đất hình chữ nhật có chiều rộng 60m, chiều dài bằng  chiều rộng. Người ta để diện tích đám đất đó trồng cây, diện tích còn lại đó để đào ao thả cá. Hãy tính diện tích ao thả cá?

**Bài 4**(3,0 điểm)

4.1. cho hình vẽ sau, Kể tên các bộ 3 điểm thẳng hàng.



**4.2** Vẽ đoạn thẳng AB = 9cm. Điểm I nằm giữa A và B sao cho AI = 4cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng IB

b) Gọi E là trung điểm đoạn thẳng IB. Tính độ dài đoạn thẳng AE.

**Bài 5**  (1,0 điểm) Sau khi học xong bài phân số tối giản. Bạn An nhờ bạn Bình hướng dẫn một bài toán như sau: “Chứng minh  là phân số tối giản.

*”.* Nếu là Bình em hướng dẫn An giải bài toán trên nhé.

**------------------- Hết-----------------**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN …………  **TRƯỜNG THCS ………..** | **ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **MÔN: TOÁN 6**  **Năm học …………** |

**Phần I. Trắc nghiệm (3,0 điểm)**:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | D | C | A | B | C | C | D | A |
| Câu | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |  |
| Đáp án | A | D | D | A | C | B | C |  |

**Phần II. Tự luận(7,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Điểm |
| Bài 1  (1,0 điểm) | a)  a) và  có ;  vì nên > | 0,25  0,25 |
| **b)** và  có  vậy = | 0.25  0.25 |
| Bài 2  (1,0 điểm) | a)  =  =  = -1 + 1 +  = 0 + = | 0,25  0,25 |
|  | b) | 0,25  0,25 |
| Bài 3  (1,0 điểm) | Chiều dài đám đất là: (m)  Diện tích đám đất là: (m2)  Diện tích trồng cây là: (m2)  Diện tích còn lại là: (m)  Diện tích ao cá: (m2) | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| Bài 4  (3,0 điểm) | 4.1  Trong hình vẽ có 4 bộ ba điểm thẳng là: A, C, D  A, B, E  C, E, F  D, E, B | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| 4.2  (HS vẽ hình đúng)  a) Theo hình vẽ, ta có: AI + IB = AB  Hay 4 + IB = 9  IB = 9 – 4 = 5 cm  b) vì E là trung điểm của IB nên (cm)  Theo hình vẽ, ta có: AE = AI + IE = 4+ 2,5 = 6,5(cm) | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| Bài 5  (1,0 điểm) | Để chứng minh phân số tổi giản, ta chứng minh ƯCLN của tử số và mẫu số là  Gọi ƯCLN  với mọi  Vậy với mọi  thì  là phân số tối giản. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |